

Số: 23/2024/QĐST-LĐ

TP. Thái Bình, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Ông Lê Minh Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 27/2024/ TLST-VLĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 26/2024/QĐST-VLĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. **Công ty TNHH E.**

Địa chỉ: khu công nghiệp N, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2.2. **Bảo hiểm xã hội tỉnh T.** Địa chỉ: Số G, đường L, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T1 - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Mạc Thanh H – Phó giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh T.

2.3. Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1990, Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Lê Thị T trình bày:* Tháng 8/2009, chị T ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E, công việc chính là quản lý kinh doanh, chị đã đóng bảo hiểm xã hội đến tháng 06/2010. Tuy nhiên, do không hiểu biết pháp luật, khi ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E, chị đã mượn chứng minh thư nhân dân của chị Lê Thị V để ký hợp đồng lao động. Thực tế chị T là người ký hợp đồng và làm việc tại Công ty nhưng trên hợp đồng lao động giữa chị T với Công ty, người lao động tên là Lê Thị V và Sổ bảo hiểm xã hội của chị T đóng thời gian này đã mang tên Lê Thị V, số sổ bảo hiểm 3409006790. Trong thời gian này chị Lê Thị V làm công nhân tại Công ty TNHH M và có tham gia bảo hiểm, số sổ bảo hiểm 3410001119. Chị T và chị V chưa làm thủ tục hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Lê Thị T (mang tên Lê Thị V) và Công ty TNHH E trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật đề nghị Tòa án điều chỉnh tên Lê Thị V trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3409006790 thành Lê Thị T.

- *Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp T cung cấp:* Theo Thông báo số 258/TB-BQL ngày 10/3/2014 Công ty TNHH E đã giải thể trước thời hạn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm Xã hội tỉnh T trình bày:* Tại Bảo hiểm xã hội tỉnh T có thông tin như sau: Thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN của bà Lê Thị V từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2010 tại Công ty TNHH E theo sổ BHXH số 3409006790 là 00 năm 11 tháng. Tổng số tiền đã đóng BHXH, BHYT, BHTN là 3.173.513 đồng, trong đó người sử dụng lao động đóng 2.250.210 đồng, người lao động đóng 923.303 đồng (chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp). Bảo hiểm Xã hội tỉnh không có hồ sơ tham gia cũng như không thu BHXH, BHYT, BHTN thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 6/2010 tại Công ty TNHH E đối với bà Lê Thị T. Bảo hiểm xã hội tỉnh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Lê Thị V trình bày:* Chị T có mượn chứng minh thư nhân dân của chị V để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E, từ tháng 08/2009 đến tháng 06/2010 thì chị T nghỉ việc. Chị V chưa làm việc tại Công ty TNHH E bất cứ thời gian nào. Vì vậy chị đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa chị Lê Thị T mang tên Lê Thị V và Công ty TNHH E trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 là vô hiệu và giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các chị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:* Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình căn cứ vào các Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 15, Điều

50, Điều 51 Bộ luật lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị T, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH E và chị Lê Thị V (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 là vô hiệu, điều chỉnh tên Lê Thị V trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3409006790 thành Lê Thị T. Chị V và chị T có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị V thành Lê Thị T. Chị T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu gửi đơn yêu cầu Tòa án thành phố Thái Bình tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người lao động ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH E có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vì vậy Tòa án thành phố T, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét thấy việc chị Lê Thị T mượn giấy tờ (chứng minh thư nhân dân) của chị Lê Thị V để ký Hợp đồng lao động với Công ty TNHH E thời gian làm việc từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 là hành vi vi phạm nguyên tắc “trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019, đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu của chị Lê Thị T là phù hợp pháp luật và cần được chấp nhận tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH E và chị Lê Thị V (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 là vô hiệu.

[3]. Đối với yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ: Xét thấy mặc dù có sự lừa dối khi ký hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị T (Hồ sơ mượn tên chị Lê Thị V) với Công ty TNHH E nhưng trên thực tế chị T có làm việc tại Công ty, có đóng bảo hiểm xã hội và quá trình làm việc Công ty có đóng bảo hiểm cho chị T (mang tên chị V, số sổ bảo hiểm là 3409006790). Do vậy cần điều chỉnh tên Lê Thị V trên sổ Bảo hiểm xã hội số 3409006790 thành Lê Thị T. Chị Lê Thị V và chị Lê Thị T có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị V thành Lê Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49, Điều 50, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T: Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH E và chị Lê Thị V (do chị Lê Thị T ký) trong thời gian từ tháng 8/2009 đến tháng 06/2010 là vô hiệu.

2. Giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Điều chỉnh thông tin nhân thân sổ BHXH số 3409006790 từ Lê Thị V, sinh ngày 07/12/1990 thành Lê Thị T, sinh ngày 18/6/1994. Chị Lê Thị V và chị Lê Thị T có quyền liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh T để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Lê Thị V thành Lê Thị T.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000781 ngày 27/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Lê Thị T, Công ty TNHH E, Bảo hiểm xã hội tỉnh Thái Bình, chị Lê Thị V có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định này.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương